

Số: /BC-TNN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

**Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện  
Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San  
mùa cạn năm 2026**  
(*Báo cáo định kỳ: tháng 3 năm 2026*)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 242/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Sê San mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước đã công bố **đến ngày 31/3/2026**, cụ thể như sau:

### 1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

Qua kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông (LVS), nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước của Cục Quản lý tài nguyên nước và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn tháng 02, 3/2026 của Cục Khí tượng Thủy văn<sup>1</sup> cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên LVS Sê San trong những tháng đầu mùa cạn năm 2026 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và có xu thế tốt hơn so với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

a) Diễn biến lượng mưa: Trong tháng 02, 3/2026, các khu vực trên phạm vi cả nước tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN từ 10-50mm trong tháng 02/2026 và từ 10-40mm trong tháng 3/2026. **Như vậy, diễn biến lượng mưa cơ bản phù hợp với dự báo xu thế biến đổi lượng mưa trong KBNN đã công bố.**

b) Diễn biến dòng chảy: Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, mực nước các sông khác dao động theo vận hành của hồ

<sup>1</sup> Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-07/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/3/2026; Bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-10/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/4/2026; Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn tháng số NNHM-02/DBQG ngày 01/02/2026, số NNHM-3/DBQG ngày 01/3/2026; Bản tin dự báo, dự báo thủy văn số TVHV-10/DBQG ngày 01/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

chứa thủy điện và các công trình thủy lợi. Mực nước trên các sông biến đổi theo xu thế lên dần từ nửa đầu tháng 5. Tổng lượng nước mặt trên sông Đăkbla (Quảng Ngãi) và sông Krông Ana (Đắk Lắk) ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 18-58%, trên các sông khác phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 11-48% , dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên lưu vực **phổ biến cao hơn so với TBNN cùng thời kỳ**. Cụ thể, dòng chảy đến hồ Plei Krông cao hơn 38% so với TBNN, Hồ IaLy cao hơn so với TBNN là 24% và hồ Sê San 4 là 12%.

***Nhìn chung, lượng dòng chảy tháng 02, 3/2026 có xu hướng tốt, về cơ bản bám sát với nhận định trong KBNN đã công bố.***

c) Diễn biến lượng nước trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng và các hồ chứa khác có dung tích từ 1 triệu m<sup>3</sup> trở lên

Tổng lượng nước tích trữ trong 03 hồ chứa lớn, quan trọng<sup>2</sup> trong tháng 02 và 3 năm 2026 cơ bản phù hợp với nhận định xu thế diễn biến dung tích trữ các hồ, ***đều trong vùng an toàn cấp nước như trong KBNN đã công bố***. Tổng lượng nước tích trữ các hồ ***tính đến ngày 28/02/2026 là 2.638 triệu m<sup>3</sup>, tính đến ngày 31/3/2026 khoảng 2.387 triệu m<sup>3</sup> (đều xấp xỉ so với tổng lượng nước trữ các hồ đã được nhận định trong KBNN)***.

*(Diễn biến dòng chảy, tổng dung tích trữ 03 hồ chứa lớn trong Phụ lục 1, 2)*

- Diễn biến tổng lượng trữ các hồ chứa thủy lợi có dung tích từ ***1 triệu m<sup>3</sup> trở lên*** trên LVS Sê San: tính đến ngày ***31/03/2026***, tổng dung tích trữ của các hồ, cụm hồ khoảng ***50,4 triệu m<sup>3</sup>*** đạt khoảng ***55%*** so với dung tích toàn bộ.

Theo báo cáo của các Công ty KTCTTL trên địa bàn các tỉnh thuộc Tây Nguyên, hiện nay, các công trình thủy lợi đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất theo Kế hoạch. Các hồ chứa có dung tích trữ thấp hơn chủ yếu là các hồ chứa phục tưới trong khu vực lòng hồ, không có hạng mục công trình đầu mối điều tiết qua hệ thống kênh tưới.

d) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN)

Trong tháng 02, 3/2026 nguồn nước dưới đất ***ở trạng thái ổn định, phù hợp với KBNN***, đảm bảo khả năng cấp nước cho các công trình khai thác nước dưới đất.

- Chiều sâu mực nước quan trắc trong TCN lỗ hồng (q) dao động từ ***1,21 - 10,65m***, trung bình 5,40m và cơ bản xấp xỉ so với cùng kỳ năm 2025.

- Chiều sâu mực nước quan trắc trong TCN bazan lỗ hồng ( $\beta_{qp}$  và  $\beta_{n2qp}$ ) dao động từ ***0,99 - 22,55m***, trung bình 9,62m và có xu hướng dâng nhẹ so với cùng kỳ năm 2025.

*(Mực nước dưới đất tại một số công trình khai thác trong Phụ lục 3)*

đ) Diễn biến hạn hán, thiếu nước

KBNN trên LVS Sê San đã cảnh báo 06 vùng, tiểu vùng; 26 xã, phường

<sup>2</sup> Các hồ: Sê San 4, Plei Krông và Yaly.

trong phạm vi 2 tỉnh có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, thủy điện, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với hạn hán từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân. Theo KBNN đã nhận định bên cạnh nguyên nhân thiếu hụt lượng mưa (dự báo chủ yếu xảy ra vào tháng 4 và 5/2026), thiếu hụt lượng dòng chảy dẫn đến nguy cơ thiếu nước cục bộ trên một số tiểu vùng thì năng lực lấy nước của các công trình và số lượng của các công trình khai thác, công trình, hệ thống công trình thủy lợi còn thiếu, chưa đồng bộ.

Qua theo dõi, giám sát, thấy rằng: trên toàn bộ phạm vi LVS Sê San từ đầu mùa cạn đến nay ***chưa xuất hiện tình trạng hạn hán, thiếu nước***. Nguồn nước cơ bản đang ở ***“Trạng thái bình thường”***, dòng chảy trên các sông chính và mực nước tại các hệ thống công trình thủy lợi vẫn đảm bảo năng lực phục vụ cho các nhu cầu khai thác, sử dụng nước của người dân và các hoạt động sản xuất.

## **2. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo**

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong 03 tháng tới, hiện trạng ENSO duy trì trong trạng thái trung tính với xác suất từ 35-45% và gia tăng xác suất chuyển sang trạng thái El Nino lên mức 55-65%<sup>3</sup>, ***có thể nhận định trạng thái nguồn nước trên lưu vực sông Sê San trong tháng tiếp theo trong mùa cạn năm 2026 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố.***

Tuy nhiên, về dài hạn, nhận định khí tượng, thủy văn hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027<sup>4</sup>.

Về dự báo mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi, có xu thế lên dần từ tháng 4-5. Tổng lượng nước mặt trên sông Đăk Bla (Quảng Ngãi) ở mức thấp hơn TBNN khoảng 37- 45%, trên các sông khác phổ biến ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 20-60%. Tình trạng hạn hán, thiếu nước ít có khả năng xảy ra hoặc chỉ xảy ra cục bộ ở những nơi xa nguồn nước.

Trong các tháng tới khu vực Cao nguyên Trung Bộ lượng mưa có xu hướng tăng dần từ đầu tháng 4 (Dao động phổ biến từ 80-150mm trong tháng 4 và tăng lên 200-300mm trong tháng 6).

<sup>3</sup> Bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc số KHHM-03/15h00/DBQG ngày 15/03/2026; Bản tin dự báo, cảnh báo Thủy văn thời hạn dài số TVHD-04/DBQG ngày 01/04/2026; số KHHM-04/15h00/DBQG ngày 15/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

<sup>4</sup> Văn bản số 3764/BNNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Do nhu cầu nước phục vụ phát điện tăng cao, nên mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và thủy lợi, mực nước trên sông biến đổi chậm.

Nguồn nước của các hồ chứa thủy điện trên lưu vực chủ yếu phục vụ phát điện và đảm bảo duy trì dòng chảy phía hạ du sông Sê San sau công trình thủy điện Sê San 4A không nhỏ hơn  $195 \text{ m}^3/\text{s}$ , một số hồ chứa có thêm nhiệm vụ cấp nước tưới ở phía thượng lưu hồ chứa (sản xuất nông nghiệp tại vùng bán ngập của hồ Ialy), cấp nước sinh hoạt (Hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung xã Ia O khai thác nguồn nước hồ thủy điện Sê San 4).

Theo quy định của QTVHLHC trên lưu vực sông Sê San: cụm hồ Pleikrong, Ialy và Sê San 4 phối hợp vận hành để đảm bảo ***duy trì dòng chảy trung bình ngày sau đập Sê San 4 không nhỏ hơn  $195 \text{ m}^3/\text{s}$*** .

Vì vậy vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, đặc biệt là tại một số vùng, khu vực đã được cảnh báo trong các KBNN. Các tiểu vùng còn lại cần theo dõi thông tin dự báo Khí tượng thủy văn và diễn biến mực nước hồ để có phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước kịp thời.

### **3. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương**

Về việc đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử: đến nay, **02/02** tỉnh (Gia Lai và Quảng Ngãi) đã đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương.

Về việc ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng nước: ngay sau khi KBNN được công bố, ngày 20/01/2026, Cục Quản lý tài nguyên nước đã có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Gia Lai<sup>5</sup> và Quảng Ngãi<sup>6</sup> đề nghị Sở báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo lập Kế hoạch khai thác, sử dụng nước.

Đến nay Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng dự thảo Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 190/TTr-SNNMT ngày 20/3/2026). Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai đang rà soát, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo KBNN đã ban hành.

### **4. Kiến nghị**

Trên đây là kết quả theo dõi hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông Sê San đến ngày 31/3/2026 và nhận định trạng thái nguồn nước thời gian tiếp theo của mùa cạn năm 2026. Hiện trạng tích trữ nước của các hồ chứa lớn trên LVS Sê San đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong các tháng còn lại, dự báo trạng thái nguồn nước trong thời gian tới về cơ bản phù hợp với KBNN được công bố và có thể đáp ứng được các nhu cầu cho sinh hoạt, sản xuất theo kế hoạch. Tuy nhiên, theo nhận định hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và ***có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%***, sau đó tiếp tục phát triển, có khả năng đạt cường

<sup>5</sup> Văn bản số 164/TNN-MC ngày 21/01/2026

<sup>6</sup> Văn bản số 165/TNN-MC ngày 21/01/2026

độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027 và tình hình thiếu hụt nhiên liệu than, khí LNG như hiện nay ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

Để đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng ứng phó với những điều kiện thời tiết bất thường có thể xảy ra, hạn chế ảnh hưởng, thiếu hụt nguồn nước cho các nhu cầu nước hạ du vụ Hè Thu và hỗ trợ bổ sung nguồn điện từ thủy điện trong giai đoạn nắng nóng cao điểm, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

1. Từ nay đến hết ngày 15/5/2026, trường hợp các hồ chứa thủy điện thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San được Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh vận hành linh hoạt, giao Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện giám sát việc vận hành linh hoạt các hồ.

Khi việc điều chỉnh các hồ có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến nhu sử dụng nước hạ du, Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Bộ xem xét, quyết định việc điều chỉnh cụ thể chế độ vận hành các hồ.

2. Sau ngày 15/5/2026, trường hợp được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, các địa phương quyết định việc điều chỉnh vận hành linh hoạt các hồ chứa trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo phương án vận hành linh hoạt các hồ (nếu cần thiết) trình Bộ xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến El Nino. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn, nguồn nước, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tính toán, cập nhật KBNN để trình Bộ xem xét, quyết định.

4. Xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ thường xuyên theo dõi diễn biến KBNN và thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 242/QĐ-BNNMT và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Mục V của KBNN; rà soát, điều chỉnh chế độ vận hành của các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi để hỗ trợ cấp nước cho các khu vực ảnh hưởng bởi phương án điều chỉnh vận hành (nếu có).

5. Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính sớm trình phê duyệt nội dung, dự toán các nhiệm vụ đã được Cục trình Bộ nhưng đến nay chưa được Bộ phê duyệt, gồm: (i) Dự án Đầu tư công mở mới giai đoạn 2026 - 2030 “Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước và theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam”<sup>7</sup>; (ii) Nhiệm vụ đặc thù hằng năm “Cập nhật và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông đã lập

<sup>7</sup> Các Văn bản: số 329/TTr-TNN ngày 28/11/2025, 3031/TNN-VP ngày 09/12/2025, 292/TNN-VP ngày 03/02/2026; 108/TTr-TNN ngày 10/4/2026.

quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh”<sup>8</sup>. Đây là các nội dung quan trọng, là công cụ để có thể xây dựng được các phương án điều hòa phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông, nhất là trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QLXDCTTL, TT&BVTV, CN&TY;
- Viện: KHKT TV, MT&Biên; KHTLVN;
- Trung tâm QHĐTTNNQG;
- Văn phòng TTUBSMC Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, MC, HTPT.

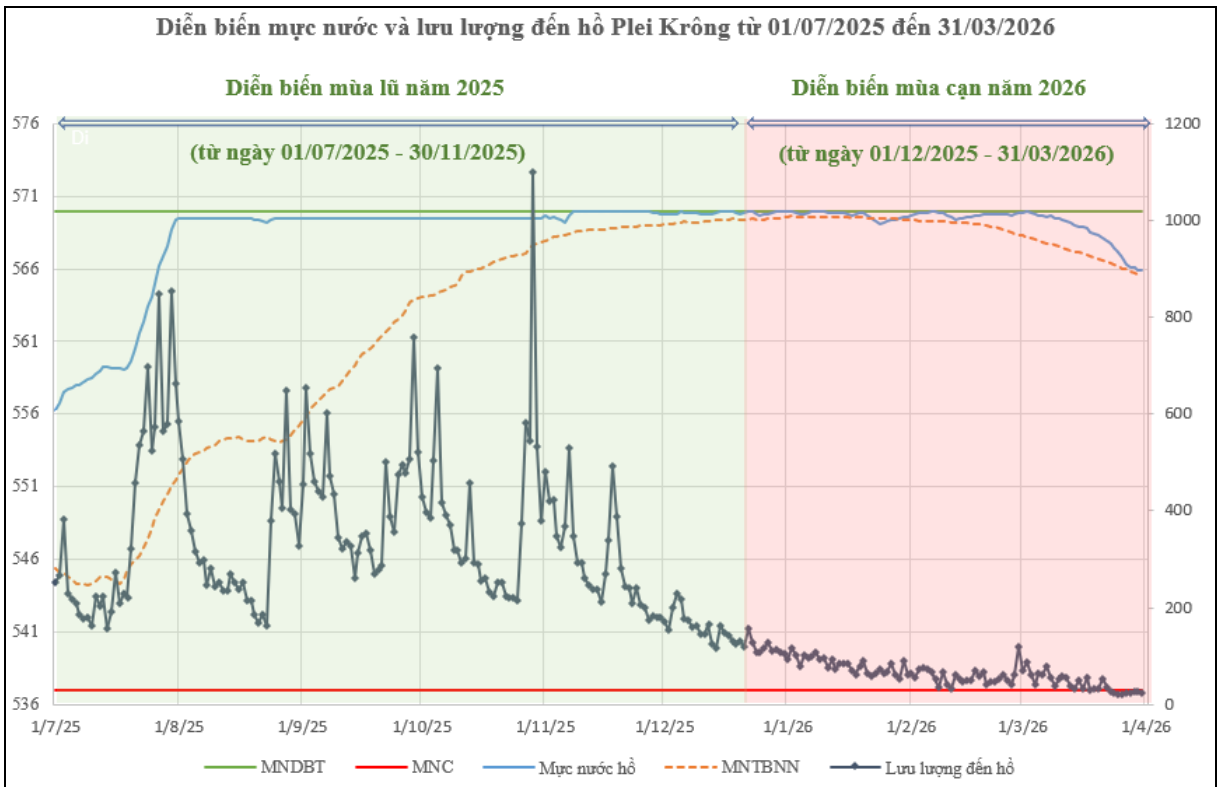
**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

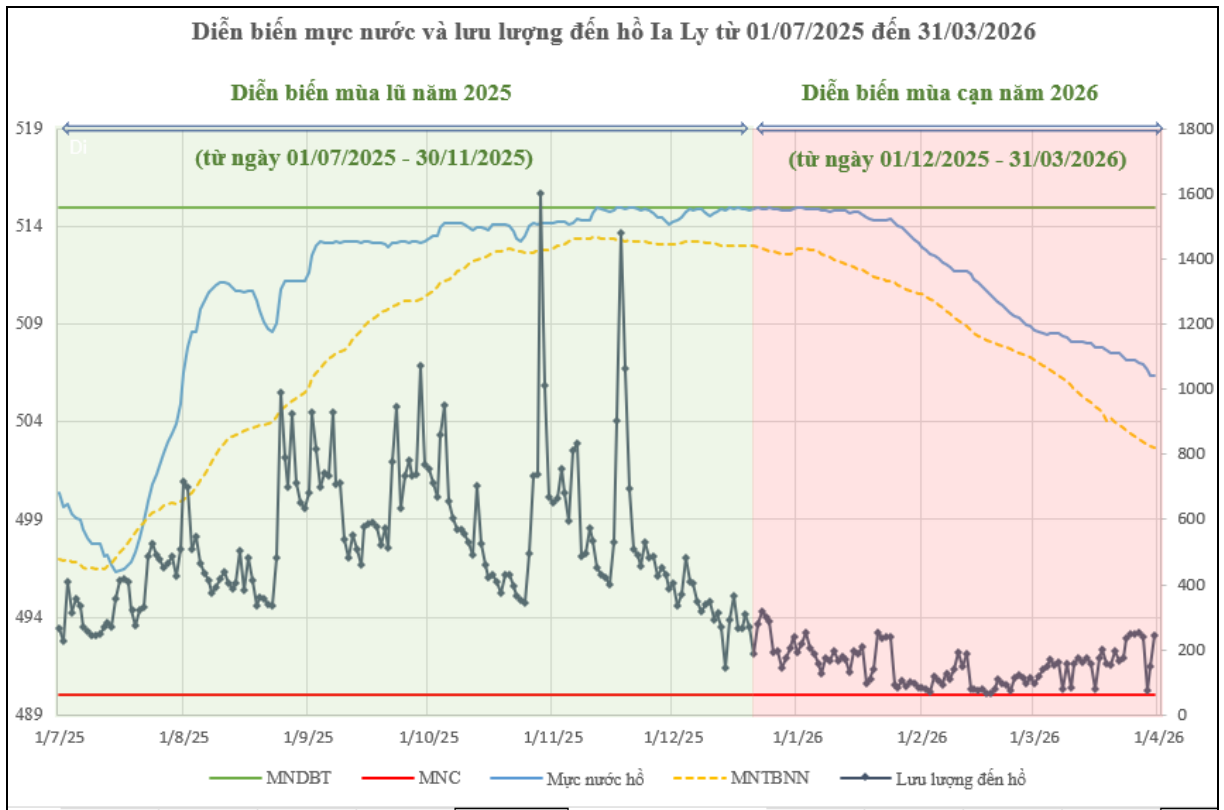
**Ngô Mạnh Hà**

---

<sup>8</sup> Các văn bản: số 235/TTr-TNN ngày 28/7/2025, số 377/TTr-TNN ngày 26/12/2025, số 217/TNN-VP ngày 02/02/2026.

**Phụ lục 1**  
**Diễn biến nguồn nước và thông tin lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn,**  
**quan trọng trên lưu vực**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)*





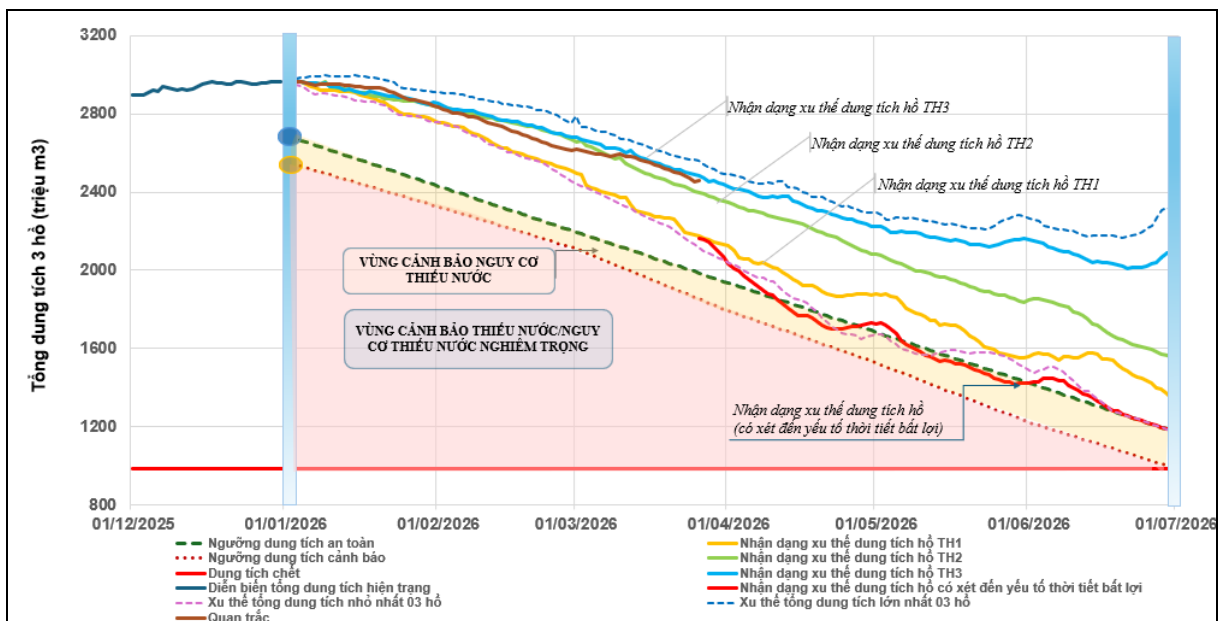
## Phụ lục 2

### Diễn biến tổng dung tích 03 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (31/03/2026)	Dung tích hồ (triệu m <sup>3</sup> )		
				Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 31/03/2026	So với KBNN đã công bố (%)
1	Sê San 4	215	214,7	893,3	879,5	
2	Plei Krông	570	565,9	1.048,7	849,2	
3	Ia Ly	515	506,3	1.037	658,4	
	<b>Tổng</b>			<b>2.979</b>	<b>2.387,1</b>	<b>102%</b>

### Diễn biến đường tổng dung tích 03 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông

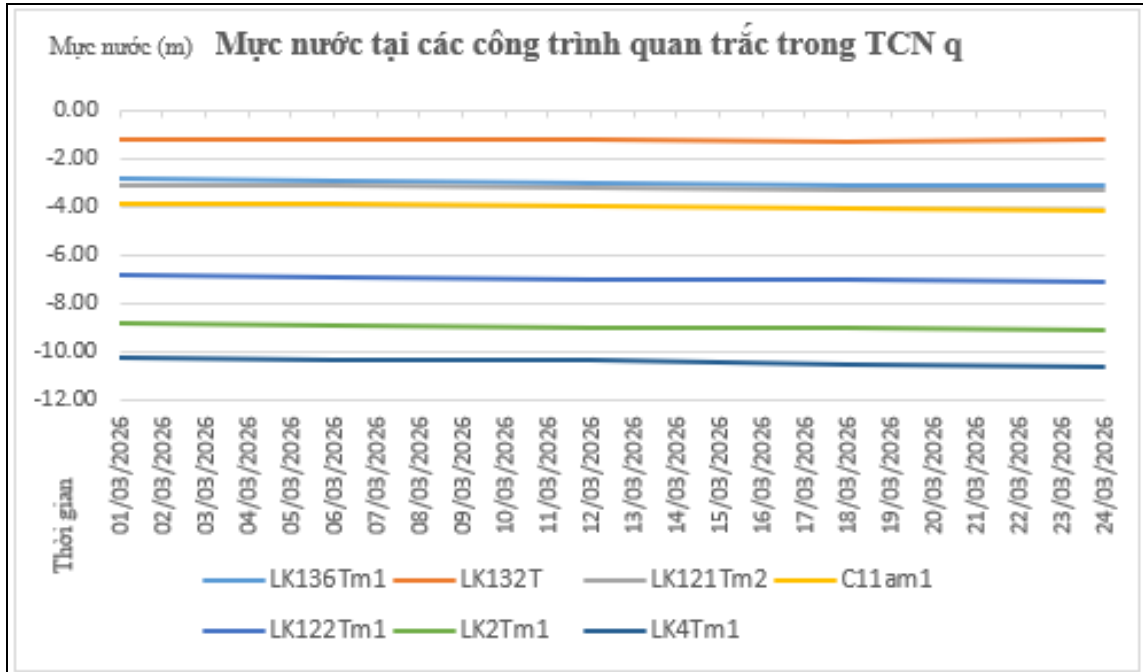


### Phụ lục 3

#### Mức nước dưới đất tại công trình khai thác

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Hiện trạng mức nước dưới đất TCN lỗ hồng (q) tháng 03 năm 2026 tại các công trình quan trắc



- Hiện trạng mức nước dưới đất TCN bazan lỗ hồng ( $\beta_{qp}$  và  $\beta_{n2qp}$ ) tháng 03 năm 2026 tại các công trình quan trắc

